



CÔNG TY  
TRÁCH  
NHIỆM HỮU  
HẠN QUẢN  
LÝ QUỸ SSI

Digitally signed by CÔNG TY  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN  
LÝ QUỸ SSI  
DN: C=VN, SN=HÀ NỘI, L=Quận  
Hoàn Kiếm, CN=CÔNG TY  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN  
LÝ QUỸ SSI  
C=VN, O=SSI, CN=SSI  
Reason: I am the author of this  
document  
Date: 2026.10.15 11:24:02+07'00'  
Fossil PDF Reader Version:  
2024.1.0

**Phụ lục số XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng**  
**Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**  
**Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**To: State Securities Commission**  
**Hochiminh Stock Exchange**

|   |                                                                    |                                                                                                                 |
|---|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | <b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b><br><i>Fund Management Company:</i> | <b>Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI</b><br><i>SSI Asset Management Company Limited</i>                              |
| 2 | <b>Tên Ngân hàng giám sát:</b><br><i>Supervising bank:</i>         | <b>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam</b><br><i>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam</i> |
| 3 | <b>Tên Quỹ ETF:</b><br><i>Fund name:</i>                           | <b>QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD</b><br><i>SSIAM VNFIN LEAD ETF</i>                                                  |
| 4 | <b>Mã chứng khoán</b><br><i>Securities Symbol:</i>                 | <b>FUESSVFL</b><br><i>FUESSVFL</i>                                                                              |
| 5 | <b>Kỳ báo cáo</b><br><i>Reporting Period</i>                       | <b>14/10/2026</b><br><i>14 Oct 2026</i>                                                                         |
| 6 | <b>Ngày lập báo cáo</b><br><i>Reporting date</i>                   | <b>15/10/2026</b><br><i>15 Oct 2026</i>                                                                         |

**I. Đối với Quỹ định giá hàng ngày / For Fund with daily valuations**

**Đơn vị tính/Unit: VND**

| STT<br>NO | CHỈ TIÊU<br>Criteria                                     | KỲ NÀY<br>THIS PERIOD<br>14/10/2026 | KỲ TRƯỚC<br>LAST PERIOD<br>13/10/2026 |
|-----------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| <b>1</b>  | <b>Giá trị tài sản ròng / Net asset value</b>            |                                     |                                       |
| 1.1       | Của quỹ ETF/Per Fund                                     | 593.654.452.189                     | 621.858.365.820                       |
| 1.2       | Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate | 2.800.256.849                       | 2.801.163.810                         |
| 1.3       | Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate               | 28.002,56                           | 28.011,63                             |

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**

*Authorised Representative of Supervisory Bank*



**Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam**

**Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ**

*Authorised Representative of Fund Management Company*



**Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Tô Thùy Linh**